

Quận 12, ngày 11 tháng 07 năm 2024

Số: 285 /QĐ-APĐ

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế dân chủ của Trường THCS An Phú Đông
Năm học 2024-2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS AN PHÚ ĐÔNG

Căn cứ Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 16 tháng 03 năm 1996 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về việc thành lập Trường THCS An Phú Đông;

Căn cứ Quyết định số 4039/QĐ-UBND ngày 01 tháng 09 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Quận 12 về việc bổ nhiệm cán bộ, công chức;

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 05 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ nhiệm vụ năm học 2024-2025 của trường THCS An Phú Đông;

Căn cứ cuộc họp Hội đồng sư phạm ngày 05 tháng 07 năm 2024 tại Phòng Hội trường Trường THCS An Phú Đông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế dân chủ của Trường Trung học An Phú Đông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Hiệu trưởng và bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TC.



Trần Hữu Nguyên Chương

QUY CHẾ

Thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường THCS An Phú Đông
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 285/QĐ – APĐ ngày 11 tháng 7 năm 2024 của
Thủ trưởng đơn vị trường THCS An Phú Đông)

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích thực hiện dân chủ trong nhà trường.

- Thực hiện tốt nhất, có hiệu quả nhất những điều đã quy định trong Luật Giáo dục, Thông tư số 11/2020/TT- BGDDT ngày 19/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập và Thông tư 36/2017/TT- BGDDT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện “3 công khai - 4 kiểm tra”; thực hiện có hiệu quả các nội dung quy định trong Bộ Luật lao động và Luật Công đoàn 2012 và Nghị định 60/NĐ-CP ngày 19/06/2013 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện dân chủ tại nơi làm việc.
- Phát huy quyền làm chủ các thành viên trong trường, đề cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được thông tin, thể hiện ý chí, nguyện vọng, chính kiến của mình thông qua việc thảo luận, tham gia ý kiến, quyết định và kiểm tra, giám sát các vấn đề ở nhà trường theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.
- Phòng ngừa, ngăn chặn và chống các hành vi tham nhũng, lãng phí, quan liêu, phiền hà trong Nhà trường.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện dân chủ trong nhà trường

- Bảo đảm quyền của công dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được biết, tham gia ý kiến, quyết định và kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ ở nhà trường.
- Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện dân chủ ở nhà trường.
- Thực hiện dân chủ ở nhà trường trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật; bảo đảm trật tự, kỷ cương, không cản trở hoạt động bình thường của chính quyền địa phương.
- Bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.
- Bảo đảm công khai, minh bạch, tăng cường trách nhiệm giải trình trong quá trình thực hiện dân chủ ở nhà trường.

6. Tôn trọng ý kiến đóng góp của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, phụ huynh, học sinh; kịp thời giải quyết kiến nghị, phản ánh của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, phụ huynh, học sinh.

Điều 3. Quyền của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, phụ huynh, học sinh trong thực hiện dân chủ ở nhà trường

1. Được công khai thông tin và yêu cầu cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định của pháp luật.
2. Đề xuất sáng kiến, tham gia ý kiến, bàn và quyết định đối với các nội dung thực hiện dân chủ ở nhà trường theo quy định của Quy chế này và quy định khác của pháp luật có liên quan.
3. Kiểm tra, giám sát, kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, khởi kiện đối với các quyết định, hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở nhà trường theo quy định của pháp luật.
4. Được công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp trong thực hiện dân chủ ở nhà trường theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nghĩa vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, phụ huynh, học sinh trong thực hiện dân chủ ở nhà trường

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở nhà trường.
2. Tham gia ý kiến về các nội dung được đưa ra lấy ý kiến ở nhà trường theo quy định của Quy chế này và quy định khác của pháp luật có liên quan.
3. Chấp hành quyết định của nhà trường.
4. Kịp thời kiến nghị, phản ánh, tố cáo đến cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở nhà trường.
5. Tôn trọng và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Điều 5. Quyền thụ hưởng của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, phụ huynh, học sinh trong thực hiện dân chủ ở nhà trường

1. Được Nhà nước và pháp luật công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm thực hiện quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội. Được bảo đảm thực hiện các quyền về thực hiện dân chủ ở nhà trường theo quy định của Quy chế này và quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Được thông tin đầy đủ, kịp thời về các quyền và lợi ích hợp pháp, chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội theo quy định của pháp luật và quyết định của chính quyền địa phương, nhà trường, Công đoàn ở nơi mình công tác, làm việc.
3. Được thụ hưởng thành quả đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội, chế độ an sinh xã hội, sự an toàn, ổn định của đất nước, của địa phương, nhà trường và kết quả thực hiện dân chủ ở nơi mình công tác, làm việc.
4. Được tạo điều kiện để tham gia học tập, công tác, lao động, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của bản thân, gia đình và cộng đồng.

Điều 6. Các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở nhà trường

1. Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho người được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở nhà trường.
2. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thực hiện dân chủ ở nhà trường; nâng cao nhận thức cộng đồng về việc bảo đảm thực hiện dân chủ ở nhà trường.
3. Nâng cao trách nhiệm của nhà trường, các tổ chức đoàn thể, vai trò nêu gương của Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, cán bộ quản lý, đảng viên, viên chức, người lao động, phụ huynh, học sinh trong việc thực hiện dân chủ và bảo đảm thực hiện dân chủ ở nhà trường; lấy mức độ thực hiện dân chủ ở nhà trường làm căn cứ đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.
4. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các gương điển hình, có nhiều thành tích trong việc phát huy và tổ chức thực hiện tốt dân chủ ở nhà trường; phát hiện và xử lý nghiêm các đoàn thể, tổ, cá nhân vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở nhà trường.
5. Hỗ trợ, khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học - kỹ thuật, trang bị phương tiện kỹ thuật và bảo đảm các điều kiện cần thiết khác cho việc tổ chức thực hiện dân chủ ở nhà trường phù hợp với tiến trình xây dựng trường học số.

Điều 7. Các hành vi bị nghiêm cấm trong thực hiện dân chủ ở nhà trường

1. Gây khó khăn, phiền hà hoặc cản trở, đe dọa công dân thực hiện dân chủ ở nhà trường.
2. Bao che, cản trở, trù dập hoặc thiếu trách nhiệm trong việc giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo; tiết lộ thông tin về người tố cáo, người cung cấp thông tin về hành vi vi phạm có liên quan đến việc thực hiện dân chủ ở nhà trường.
3. Lợi dụng việc thực hiện dân chủ ở nhà trường để thực hiện hành vi xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.
4. Lợi dụng việc thực hiện dân chủ ở nhà trường để xuyên tạc, vu khống, gây mâu thuẫn, kích động bạo lực, phân biệt vùng, miền, giới tính, tôn giáo, dân tộc, gây thiệt hại cho cá nhân, nhà trường, tổ chức đoàn thể.
5. Giả mạo giấy tờ, gian lận hoặc dùng thủ đoạn khác để làm sai lệch kết quả bàn, quyết định, tham gia ý kiến của công dân.

Điều 8. Xử lý vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở nhà trường

1. Cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở nhà trường thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức vi phạm quy định của Quy chế này và quy định khác của pháp luật có liên quan đến thực hiện dân chủ ở nhà trường thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

3. Cán bộ, công chức, viên chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn vi phạm quy định của Quy chế này, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường, bồi hoàn theo quy định của pháp luật.

4. Việc xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đối với các hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở nhà trường thực hiện theo quy định của Chính phủ.

CHƯƠNG II THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở NHÀ TRƯỜNG

MỤC I: TRÁCH NHIỆM CỦA HIỆU TRƯỞNG

Điều 9. Hiệu trưởng có trách nhiệm.

1. Quản lý điều hành mọi hoạt động của nhà trường, chịu trách nhiệm trước pháp luật và cấp trên về toàn bộ hoạt động của nhà trường.

2. Tổ chức thực hiện những quy định về trách nhiệm của nhà trường, nhà giáo, cán bộ, công chức, của người học, của cha mẹ học sinh (hoặc người giám hộ) trong quy chế này.

3. Lắng nghe và tiếp thu những ý kiến của cá nhân, tổ chức, đoàn thể trong nhà trường thông qua họp Hội đồng Giáo dục, sinh hoạt Tổ, hoạt động đoàn thể, Hội Cha mẹ học sinh, trao đổi trực tiếp của cá nhân ... và có biện pháp giải quyết theo đúng chế độ, chính sách hiện hành của Nhà nước, theo nội quy, quy chế, điều lệ của nhà trường và phù hợp với thẩm quyền, trách nhiệm được giao của Hiệu trưởng.

4. Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ trong quản lý nhà trường. Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể, các cá nhân trong nhà trường, phát huy dân chủ trong tổ chức hoạt động của nhà trường.

5. Thực hiện tốt các quy định tại Thông tư 09/2009/TT-BGDĐT, ngày 07/05/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về “3 nội dung công khai” và các hình thức công khai; tạo điều kiện và thực hiện tốt các nội dung “4 kiểm tra” trong đơn vị. Cụ thể từng nội dung công khai: theo Thông tư 09 các biểu mẫu quy định, hình thức công khai: niêm yết tại cơ quan, đối tượng công khai, thời điểm, thời gian thực hiện công khai: Đầu năm học, sơ kết học kỳ, tổng kết cuối năm.

6. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra hoạt động của cấp dưới trực tiếp trong việc thực hiện dân chủ và giải quyết kịp thời những kiến nghị của cấp dưới theo thẩm quyền được giao.

7. Phối hợp tổ chức đối thoại theo định kỳ (cụ thể ngày, thời điểm) và các nội dung quy định của pháp luật.

8. Thực hiện chế độ hội họp theo định kỳ sau:

- Hàng tuần họp hội ý giữa Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng.
- Hàng tháng họp giao ban Ban Giám hiệu với Bí thư Chi bộ, các Tổ trưởng, đại diện Ban Chấp hành Công đoàn và Đoàn Thanh niên để đánh giá việc thực hiện công tác tháng qua, lắng nghe ý kiến đóng góp từ đó định ra những công việc chủ yếu thực hiện trong tháng tới.
- Ít nhất 1 năm 4 lần họp Hội đồng Giáo dục của nhà trường.
- Cuối Học kỳ I và cuối năm học tổ chức đánh giá tổng kết hoạt động và tổ chức khen thưởng tại trường học.
- Cuối năm thực hiện đánh giá người dạy, cán bộ, công chức, viên chức, lao động về việc thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch công tác và hoạt động chung của nhà trường, công khai kết quả đánh giá và lưu trữ trong hồ sơ cá nhân.
- Phối hợp với tổ chức Công đoàn trong nhà trường tổ chức Hội nghị Cán bộ Công chức mỗi năm một lần theo quy định của Nhà nước.

9. Xem xét, giải quyết kịp thời theo qui định của pháp luật các khiếu nại tố cáo, kiến nghị của Cán bộ, công chức, viên chức và những kiến nghị của Ban thanh tra nhân trong nhà trường.

10. Kịp thời xử lý người có hành vi cản trở việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

MỤC II: TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ GIÁO, CÁN BỘ, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều 10. Nhà giáo, cán bộ, công chức, viên chức, lao động trong nhà trường có trách nhiệm.

1. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục. Nhà giáo, cán bộ, công chức chịu trách nhiệm trước pháp luật và Hiệu trưởng về việc thi hành nhiệm vụ, công vụ của mình.
2. Tham gia đóng góp ý kiến về những nội dung quy định tại Điều 6 của Quy chế này.
3. Kiên quyết chống những hiện tượng bè phái, mất đoàn kết, cửa quyền và những hoạt động khác vi phạm dân chủ, kỷ cương, nề nếp trong nhà trường. Trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ của mình: nhà giáo, cán bộ, công chức phải phục tùng sự chỉ đạo và hướng dẫn của cấp trên.
4. Thực hiện đúng Luật Giáo dục, Bộ Luật Lao động, Luật Công đoàn, Luật Công chức, Luật Viên chức, Luật Thực hành tiết kiệm và phòng chống tham nhũng, Luật Thi đua, khen thưởng, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Thanh tra... và các văn bản dưới luật hướng dẫn thi hành.

5. Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo, cán bộ, công chức, viên chức, lao động; tôn trọng đồng nghiệp, phụ huynh và người học; thực hiện Quy định về đạo đức nhà giáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo; bảo vệ uy tín của nhà trường.

MỤC III: CÔNG KHAI THÔNG TIN Ở CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Điều 11. Những nội dung, hình thức và thời điểm công khai thông tin ở cơ quan, đơn vị.

1. Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến trường và hoạt động của trường;

Nội dung này được thực hiện công khai:

Hình thức công khai:

- + Niêm yết tại cơ quan.
- + Thông báo qua hệ thống thông tin nội bộ.

Vào thời điểm: Từng tháng.

Công khai trong thời gian: ít nhất 20 ngày làm việc

Tại địa điểm: Phòng giáo viên

2. Kế hoạch công tác hằng năm, hằng quý, hằng tháng của trường;

Nội dung này được thực hiện công khai:

Hình thức công khai:

- + Niêm yết tại cơ quan.
- + Thông báo qua hệ thống thông tin nội bộ

Vào thời điểm: Từng tháng.

Công khai trong thời gian: ít nhất 20 ngày làm việc

Tại địa điểm: Phòng giáo viên

3. Số liệu, báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền quyết định và các nguồn tài chính khác; tình hình thực hiện dự toán ngân sách và quyết toán ngân sách hằng năm của trường; kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước (nếu có);

Nội dung này được thực hiện công khai:

Hình thức công khai: Niêm yết tại cơ quan.

Vào thời điểm: Sau các đợt dự toán.

Công khai trong thời gian: ít nhất 20 ngày làm việc

Tại địa điểm: Phòng giáo viên

4. Những quy định về sử dụng tài sản, xây dựng, mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất của nhà trường trong từng năm học.

Nội dung này được thực hiện công khai:

Hình thức công khai: Niêm yết tại cơ quan.

Vào thời điểm: đầu năm học, tổng kết năm học

Công khai trong thời gian: ít nhất 20 ngày làm việc

Tại địa điểm: Bảng tin công khai (ngoài sân)

5. Việc tuyển dụng, tiếp nhận, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, quy hoạch, chuyển đổi vị trí công tác; hợp đồng làm việc, thay đổi chức danh nghề nghiệp, thay đổi vị trí việc làm, chấm dứt hợp đồng làm việc; đi công tác nước ngoài; giải quyết chế độ, nâng bậc lương, nâng ngạch, đánh giá, xếp loại cán bộ, viên chức, người lao động; khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với cán bộ, viên chức, người lao động; các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch và việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của trường;

Nội dung này được thực hiện công khai:

Hình thức công khai:

+ Niêm yết tại cơ quan.

+ Thông báo qua hệ thống thông tin nội bộ.

Vào thời điểm :Đầu năm học, tổng kết năm học, sau các đợt thi đua khen thưởng.

Công khai trong thời gian: ít nhất 20 ngày làm việc

Tại địa điểm: Bảng tin công khai (ngoài sân)

6. Các khoản đóng góp của người học, kinh phí hoạt động của trường học bao gồm nguồn kinh phí ngân sách, các nguồn khác, các khoản thu, chi và quyết toán hàng năm.

Nội dung này được thực hiện công khai:

Hình thức công khai: Niêm yết tại cơ quan.

Vào thời điểm: đầu năm học, sơ kết HKI, tổng kết năm học

Công khai trong thời gian: ít nhất 20 ngày làm việc

Tại địa điểm: Bảng tin công khai (ngoài sân)

7. Kết luận của cấp có thẩm quyền về vụ việc tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong trường; bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định của pháp luật;

Nội dung này được thực hiện công khai:

Hình thức công khai:

+ Thông báo bằng văn bản gửi toàn thể nhà giáo, cán bộ, công chức, viên chức, lao động.

+ Thông báo cho Tổ trưởng công đoàn, Tổ trưởng chuyên môn để thông báo đến nhà giáo, cán bộ, công chức, viên chức, lao động trong tổ.

+ Thông báo bằng văn bản cho Ban Chấp hành Công đoàn, Ban Thanh tra nhân dân nhà trường.

Vào thời điểm: Sau khi có kết luận chính thức

Công khai trong thời gian: ít nhất 20 ngày làm việc

Tại địa điểm: Bảng tin công khai (ngoài sân)

8. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị trong nội bộ cơ quan, đơn vị;

Nội dung này được thực hiện công khai:

Hình thức công khai:

+ Thông báo bằng văn bản gửi toàn thể nhà giáo, cán bộ, công chức, viên chức, lao động.

+ Thông báo cho Tổ trưởng công đoàn, Tổ trưởng chuyên môn để thông báo đến nhà giáo, cán bộ, công chức, viên chức, lao động trong tổ.

+ Thông báo bằng văn bản cho Ban Chấp hành Công đoàn, Ban Thanh tra nhân dân nhà trường.

Vào thời điểm: đầu năm học, sơ kết HKI, tổng kết năm học

Công khai trong thời gian: ít nhất 20 ngày làm việc

Tại địa điểm: Bảng tin công khai (ngoài sân)

9. Nội quy, quy chế, quy định của cơ quan, đơn vị; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, đơn vị;

Nội dung này được thực hiện công khai:

Hình thức công khai: Niêm yết tại cơ quan.

Vào thời điểm: đầu năm học, sơ kết HKI, tổng kết năm học

Công khai trong thời gian: ít nhất 20 ngày làm việc

Tại địa điểm: Bảng tin công khai (ngoài sân)

10. Kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của cán bộ, viên chức, người lao động về những nội dung cán bộ, viên chức, người lao động tham gia ý kiến;

Nội dung này được thực hiện công khai:

Hình thức công khai: Niêm yết tại cơ quan.

Vào thời điểm: đầu năm học, sơ kết HKI, tổng kết năm học

Công khai trong thời gian: ít nhất 20 ngày làm việc

Tại địa điểm: Bảng tin công khai (ngoài sân)

11. Văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến hoạt động của trường;

Nội dung này được thực hiện công khai:

Hình thức công khai:

+ Niêm yết tại cơ quan.

+ Thông báo qua hệ thống thông tin nội bộ

Vào thời điểm: Hàng tháng.

Công khai trong thời gian: ít nhất 20 ngày làm việc

Tại địa điểm: Bảng tin công khai (ngoài sân)

12. Nội dung khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan, đơn vị.

Nội dung này được thực hiện công khai:

Hình thức công khai: Niêm yết tại cơ quan.

Vào thời điểm: Tổng kết cuối năm học

Công khai trong thời gian: ít nhất 20 ngày làm việc

Tại địa điểm: Bảng tin công khai (Phòng GV)

Điều 12. Trách nhiệm tổ chức thực hiện việc công khai thông tin ở trường

1. Hiệu trưởng có trách nhiệm tổ chức đăng tải các thông tin quy định tại Điều 11 của Quy chế này trên trang thông tin điện tử nội bộ hoặc hệ thống thông tin điện tử nội bộ ít nhất là 20 ngày liên tục kể từ ngày bắt đầu đăng tin hoặc tổ chức niêm yết các thông tin quy định tại Điều 11 của Quy chế này tại trường ít nhất là 20 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết, trừ trường hợp đã sử dụng hình thức thông báo bằng văn bản đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị hoặc pháp luật có quy định khác.
2. Cùng với việc thực hiện công khai thông tin bằng các hình thức quy định tại khoản 1 Điều này, căn cứ vào đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung cần công khai, Hiệu trưởng có thể quyết định lựa chọn thêm các hình thức công khai khác phù hợp với điều kiện thực tế của trường, bảo đảm để cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tiếp cận thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời, thuận lợi.
3. Hiệu trưởng có trách nhiệm tổ chức cung cấp thông tin theo yêu cầu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đối với những thông tin trong thời hạn công khai mà chưa được công khai, thông tin đã hết thời hạn công khai hoặc thông tin đang được công khai nhưng vì lý do bất khả kháng mà người yêu cầu không thể tiếp cận được.
4. Trường có thể xác định thêm các nội dung thông tin cần công khai, hình thức công khai, việc áp dụng các hình thức công khai đối với từng loại nội dung thông tin nhất định và cách thức thực hiện, việc cung cấp thông tin theo yêu cầu trong quy chế thực hiện dân chủ của trường phù hợp với đặc điểm tổ chức, hoạt động, điều kiện thực tế của trường mình và không trái với quy định tại Mục này.
5. Trường hợp pháp luật có quy định khác về hình thức, cách thức thực hiện công khai đối với nội dung thông tin cụ thể thì áp dụng theo quy định đó.

MỤC IV: NHỮNG VIỆC CÁN BỘ, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG BÀN VÀ QUYẾT ĐỊNH

Điều 13. Những nội dung cán bộ, viên chức, người lao động bàn và quyết định

1. Bầu, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân ở trường.
2. Việc thu, chi, quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của cán bộ, viên chức, người lao động tại trường ngoài các khoản đã được pháp luật quy định.
3. Nội dung nghị quyết hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.
4. Các công việc tự quản khác trong nội bộ trường không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội.

5. Hình thức nhà giáo, cán bộ, viên chức, người lao động bàn và quyết định: tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên cơ sở đề xuất của Ban Chấp hành Công đoàn trường, người đứng đầu cơ quan, đơn vị hoặc khi có ít nhất một phần ba tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị cùng đề nghị.

Điều 14. Tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

1. Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động do Hiệu trưởng chủ trì, phối hợp với Công đoàn trường tổ chức.

Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được tổ chức định kỳ mỗi năm một lần sau khi kết thúc năm công tác của trường nhưng không chậm hơn 03 tháng của năm công tác tiếp theo do Hiệu trưởng quyết định sau khi lấy ý kiến của Công đoàn cơ quan, đơn vị.

Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được tổ chức bất thường khi có đề xuất của các đối tượng quy định tại khoản 5 Điều 13 của Quy chế này.

2. Thành phần dự hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được quy định như sau:

- a) Toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của trường.
- b) Hội nghị được tổ chức hợp lệ khi có ít nhất là hai phần ba tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của trường có mặt. Nghị quyết, quyết định của hội nghị được thông qua khi có trên 50% tổng số người dự hội nghị tán thành và nội dung không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội;

3. Nội dung của hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bao gồm:

- a) Kiểm điểm việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của trường;
- b) Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trước đó và những quy định về thực hiện dân chủ tại trường;
- c) Đánh giá, tổng kết và kiểm điểm trách nhiệm của Hiệu trưởng trong việc thực hiện kế hoạch công tác hằng năm;
- d) Tổng kết phong trào thi đua, xét khen thưởng và bàn, thống nhất nội dung thi đua năm tiếp theo; thống nhất nội dung giao ước thi đua;
- e) Thảo luận và quyết định các nội dung quy định tại Điều 6 của Quy chế này;
- f) Thực hiện các nội dung về công khai thông tin; lấy ý kiến của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về những nội dung quy định tại Điều 13 của Quy chế này.
- g) Thực hiện các công việc khác theo quyết định của hội nghị.

4. Trình tự tổ chức hội nghị được thực hiện như sau:

- a) Hiệu trưởng trình bày báo cáo về các nội dung quy định tại điểm a và điểm c khoản 3 Điều này;
- b) Đại diện Công đoàn cơ quan, đơn vị báo cáo về các nội dung quy định tại điểm b khoản 3 Điều này; kết quả giám sát, hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện dân chủ ở trường;
- c) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham dự hội nghị thảo luận, tham gia ý kiến, đề xuất, kiến nghị (nếu có);
- d) Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn trường tiếp thu, giải đáp thắc mắc, kiến nghị của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đối với các nội dung thuộc thẩm quyền, bàn các biện pháp cải tiến điều kiện làm việc, nâng cao đời sống của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong trường, các biện pháp thực hiện kế hoạch công tác năm tiếp theo của trường;
- e) Đại diện Ban Thanh tra nhân dân trình bày báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân trong năm và chương trình công tác năm tiếp theo;
- f) Hội nghị quyết định các nội dung quy định tại Điều 13 của Quy chế này (nếu có);
- g) Tổ chức khen thưởng cá nhân, tập thể của trường có thành tích trong công tác; phát động phong trào thi đua;
- h) Ký kết giao ước thi đua giữa Hiệu trưởng với tổ chức công đoàn;
- i) Thông qua nghị quyết hội nghị.

Điều 15. Trách nhiệm trong việc tổ chức để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bàn, quyết định và thực hiện quyết định của tập thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

1. Hiệu trưởng có trách nhiệm phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn trường thống nhất chủ trương, xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hoặc tổ chức gửi phiếu lấy ý kiến để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bàn, quyết định các nội dung quy định tại Điều 13 của Quy chế này
2. Hiệu trưởng phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn trường phổ biến, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện nghị quyết của hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, quy chế thực hiện dân chủ của trường và các nội dung khác đã được cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thống nhất, quyết định; cử tổ trưởng Công đoàn phối hợp, theo dõi, đề xuất xử lý kịp thời những phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.
3. Định kỳ 06 tháng một lần, Hiệu trưởng phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn trường tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; thông báo kết quả kiểm tra, đánh giá đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong trường.

4. Đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong trường có trách nhiệm tích cực, gương mẫu tham gia bàn và quyết định các nội dung quy định tại Điều 13 của Quy chế này và nghiêm túc thực hiện các quyết định đã được tập thể thống nhất; trường hợp nhận thấy quyết định của tập thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động không bảo đảm trình tự, thủ tục hoặc có nội dung trái với quy định của pháp luật, trái đạo đức xã hội thì có quyền kiến nghị, phản ánh đến Ban Chấp hành Công đoàn cấp trên, lãnh đạo cấp trên trực tiếp của trường hoặc cơ quan khác có thẩm quyền.

MỤC V: CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA Ý KIẾN

Điều 16. Những nội dung cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia ý kiến trước khi Hiệu trưởng quyết định

1. Giải pháp thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của nhà trường.
2. Kế hoạch hoạt động năm học của nhà trường.
3. Tổ chức phong trào thi đua của nhà trường.
4. Báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường.
5. Các biện pháp cải tiến tổ chức, hoạt động và lề lối làm việc; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống quan liêu, phiền hà, sách nhiễu phụ huynh, học sinh.
6. Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; bầu cử, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức.
7. Thực hiện chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.
8. Dự thảo quy chế thực hiện dân chủ của nhà trường.
9. Dự thảo quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường.
10. Các dự thảo nội quy, quy chế khác của nhà trường.
11. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của nhà trường.

Điều 17. Hình thức cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia ý kiến

Căn cứ đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung tham gia ý kiến, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có thể tham gia ý kiến thông qua một hoặc một số hình thức sau đây:

1. Tham gia ý kiến trực tiếp với Hiệu trưởng hoặc thông qua tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng Công đoàn của nhà trường;
2. Thông qua hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các cuộc họp, hội nghị khác của nhà trường;

3. Thể hiện ý kiến qua phiếu lấy ý kiến trực tiếp hoặc dự thảo văn bản do cấp có thẩm quyền gửi;
4. Tham gia ý kiến qua hòm thư góp ý, đường dây nóng, hệ thống thông tin nội bộ hoặc cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của nhà trường;
5. Thông qua Công đoàn và các tổ chức đoàn thể khác tại nhà trường;
6. Các hình thức khác không trái với quy định của pháp luật và được quy định trong quy chế thực hiện dân chủ của nhà trường.

Điều 18. Trách nhiệm trong việc tổ chức để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia ý kiến

1. Hiệu trưởng có kế hoạch tổ chức lấy ý kiến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về các nội dung quy định tại Điều 16 của Quy chế này, trong đó xác định rõ nội dung lấy ý kiến, hình thức lấy ý kiến, cách thức, thời hạn triển khai và trách nhiệm tổ chức thực hiện; chịu trách nhiệm chỉ đạo việc tiếp nhận, tổng hợp ý kiến, thông tin phản hồi của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia và thực hiện việc công khai nội dung giải trình, tiếp thu đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.
2. Ban Chấp hành Công đoàn nhà trường phối hợp với Hiệu trưởng trong việc thực hiện kế hoạch tổ chức lấy ý kiến; giám sát việc lập và tổ chức thực hiện kế hoạch tổ chức lấy ý kiến, quá trình lấy ý kiến, kết quả giải trình, tiếp thu và tổ chức thực hiện các nội dung cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã tham gia ý kiến; tham gia ý kiến trước khi Hiệu trưởng quyết định ban hành quy chế thực hiện dân chủ của nhà trường.
3. Đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong nhà trường có trách nhiệm tích cực, gương mẫu đóng góp, tham gia ý kiến làm cơ sở cho cấp có thẩm quyền quyết định; theo dõi, đánh giá, giám sát việc tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến đối với các nội dung đã được đưa ra lấy ý kiến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quá trình tổ chức thực hiện quyết định về các nội dung này.

MỤC VI: NỘI DUNG, HÌNH THỨC CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Điều 19. Nội dung cán bộ, công chức, viên chức, người lao động kiểm tra, giám sát

1. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động kiểm tra việc thực hiện các nội dung mà tập thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã bàn và quyết định quy định tại Điều 13 của Quy chế này.
2. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động giám sát việc tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở và việc thực hiện chính sách, pháp luật của Hiệu trưởng, Chi ủy, Ban chấp hành Công đoàn, hành vi hành chính của người thực thi công vụ, nhiệm vụ tại nhà trường

Điều 20. Hình thức cán bộ, công chức, viên chức, người lao động kiểm tra, giám sát

1. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trực tiếp thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua:

- a) Hoạt động học tập, công tác, sinh hoạt của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ở nhà trường;
- b) Quan sát, tìm hiểu, giao tiếp với người có chức vụ, quyền hạn, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khác trong nhà trường;
- c) Tiếp cận các thông tin được công khai; các thông tin, báo cáo của nhà trường hoặc người được giao quản lý, thực hiện các nội dung cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã bàn và quyết định;
- d) Tham dự hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

2. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở nhà trường.

Điều 21. Xử lý kết quả kiểm tra, giám sát của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

1. Thông qua việc kiểm tra, giám sát trực tiếp, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia nhận xét, góp ý kiến về phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kết quả thực hiện nhiệm vụ của Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường; tích cực tham gia ý kiến góp phần xây dựng nội bộ nhà trường trong sạch, vững mạnh.

2. Khi phát hiện hành vi, nội dung có dấu hiệu vi phạm, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật hoặc kiến nghị, phản ánh đến Hiệu trưởng, đến hoặc phản ánh, đề nghị Ban Thanh tra nhân dân xem xét, thực hiện kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Ban Thanh tra nhân dân ở nhà trường thay mặt cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện kiểm tra, giám sát theo quy định tại Tiểu mục 2 của Mục này.

Điều 22. Trách nhiệm trong việc bảo đảm để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện kiểm tra, giám sát

1. Hiệu trưởng nhà trường có trách nhiệm sau đây:

- a) Phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn nhà trường, căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ, đặc điểm, tính chất tổ chức, hoạt động và điều kiện thực tế của nhà trường, xây dựng và ban hành quy chế thực hiện dân chủ của nhà trường để quy định cụ thể hơn nội dung, cách thức thực hiện dân chủ ở nhà trường mình làm cơ sở để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Nội dung của quy chế thực hiện dân chủ của nhà trường có thể mở rộng hơn phạm vi thực hiện dân chủ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

nhưng không được trái hoặc hạn chế việc thực hiện các nội dung đã được quy định trong Quy chế này;

b) Tạo lập cơ chế tiếp nhận góp ý, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại nhà trường; thực hiện việc đối thoại, giải trình với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật; sử dụng nội dung nhận xét, góp ý của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong quá trình thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại nhà trường;

c) Xem xét, giải quyết, giải trình và trả lời kịp thời khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, kiến nghị của Công đoàn và các tổ chức đoàn thể khác tại nhà trường; kịp thời báo cáo, chuyển thông tin đến cơ quan có thẩm quyền đối với những vấn đề không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình;

d) Tạo điều kiện và bảo đảm để Ban Thanh tra nhân dân ở nhà trường thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật;

e) Xử lý người có hành vi cản trở cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện quyền kiểm tra, giám sát hoặc người có hành vi trả thù, trù dập người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật;

f) Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng, tiêu cực; xử lý và tạo điều kiện để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý người có hành vi tham nhũng, tiêu cực; nếu thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng, tiêu cực trong nhà trường thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 21 của Quy chế này có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo thẩm quyền hoặc thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

3. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chịu trách nhiệm về nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của mình; chủ động, tích cực phối hợp với Ban Thanh tra nhân dân và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm trong việc xác minh, kiểm tra, giám sát đối với các nội dung mà mình đã kiến nghị, đề nghị.

MỤC VII: BAN THANH TRA NHÂN DÂN Ở NHÀ TRƯỜNG

Điều 23. Tổ chức Ban Thanh tra nhân dân ở nhà trường

1. Ban Thanh tra nhân dân ở nhà trường do hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bầu gồm từ 03 đến 09 thành viên theo đề nghị của Ban Chấp hành Công đoàn nhà trường.

2. Thành viên Ban Thanh tra nhân dân là người đang công tác trong nhà trường, có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín trong nhà trường, có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ; có hiểu biết về chính sách, pháp luật và tự nguyện tham gia

Ban Thanh tra nhân dân; không đồng thời là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu, kế toán trưởng của nhà trường.

3. Nhiệm kỳ của Ban Thanh tra nhân dân là 02 năm. Trong nhiệm kỳ, nếu khuyết thành viên hoặc thành viên Ban Thanh tra nhân dân không hoàn thành nhiệm vụ, không còn được tín nhiệm hoặc xin thôi làm nhiệm vụ thì Ban Chấp hành Công đoàn nhà trường đề nghị hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động quyết định cho thôi làm nhiệm vụ và bầu người khác thay thế.

4. Ban Thanh tra nhân dân ở nhà trường gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên. Trưởng ban chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; Phó Trưởng ban có trách nhiệm giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ; các thành viên khác thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban.

Điều 24. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thanh tra nhân dân ở nhà trường

1. Kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quyết định của tập thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; giám sát việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, việc thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở tại nhà trường.

2. Kiến nghị nhà trường, người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật và giám sát việc thực hiện kiến nghị đó.

3. Yêu cầu Hiệu trưởng cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan để phục vụ việc xác minh, kiểm tra, giám sát.

4. Xem xét, xác minh vụ việc cụ thể theo đề nghị của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ở nhà trường.

5. Kiến nghị Hiệu trưởng khắc phục hạn chế, thiếu sót được phát hiện qua việc kiểm tra, giám sát; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; biểu dương những tổ, cá nhân có thành tích. Trường hợp phát hiện người có hành vi vi phạm pháp luật thì kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét, xử lý.

6. Tham dự các cuộc họp của nhà trường có nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

7. Tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có liên quan đến phạm vi kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

Điều 25. Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở nhà trường

1. Ban Thanh tra nhân dân ở nhà trường do Ban Chấp hành Công đoàn nhà trường trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động.

2. Căn cứ vào nghị quyết hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của nhà trường và sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Chấp hành Công đoàn nhà trường, Ban Thanh tra nhân dân xây dựng chương trình công tác theo từng quý, 06 tháng và hằng năm.

3. Ban Thanh tra nhân dân có trách nhiệm báo cáo về hoạt động của mình với Ban Chấp hành Công đoàn nhà trường và tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của nhà trường.

Điều 26. Trách nhiệm trong việc bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở nhà trường

1. Hiệu trưởng có trách nhiệm sau đây:

- a) Thông báo cho Ban Thanh tra nhân dân về những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước chủ yếu liên quan đến tổ chức, hoạt động của nhà trường; báo cáo kết quả công tác hằng năm và mục tiêu, phương hướng công tác năm tiếp theo của nhà trường;
- b) Trực tiếp đối thoại, cung cấp thông tin hoặc yêu cầu nhà trường, các đoàn thể, tổ, cá nhân có liên quan cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Ban Thanh tra nhân dân;
- c) Xem xét, giải quyết kịp thời các kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân, thông báo kết quả giải quyết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kiến nghị;
- d) Thông báo cho Ban Thanh tra nhân dân kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, việc thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở nhà trường;
- e) Xử lý người có hành vi cản trở hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, người có hành vi trả thù, trù dập thành viên Ban Thanh tra nhân dân theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Công đoàn nhà trường có trách nhiệm sau đây:

- a) Giới thiệu nhân sự để hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bầu làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân; công nhận kết quả bầu thành viên Ban Thanh tra nhân dân; đề nghị cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân; tổ chức cuộc họp của Ban Thanh tra nhân dân để bầu Trưởng ban, Phó Trưởng ban và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên;
- b) Hướng dẫn Ban Thanh tra nhân dân xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung công tác; xem xét báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và hướng dẫn, chỉ đạo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; tham gia hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân khi xét thấy cần thiết;
- c) Xem xét, giải quyết kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân gửi đến Hiệu trưởng hoặc cấp có thẩm quyền;
- d) Vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ở cơ quan, đơn vị phối hợp và tích cực hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân;
- e) Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Ban Thanh tra nhân dân;

**MỤC VII: NHỮNG VIỆC NGƯỜI HỌC VÀ CHA MẸ HỌC SINH
ĐƯỢC BIẾT VÀ THAM GIA Ý KIẾN**

Điều 27. Người học, cha mẹ học sinh (hoặc người giám hộ hợp pháp của người học) được biết những nội dung sau đây:

1. Chủ trương, chế độ chính sách của Nhà nước, của Ngành và những quy định của nhà trường đối với học sinh.
2. Kết quả giảng dạy, học tập, kết quả thi tốt nghiệp, thi học sinh giỏi; Kế hoạch tuyển sinh, biên chế năm học có liên quan đến học tập, rèn luyện sinh hoạt và các khoản đóng góp theo quy định.
3. Những việc học sinh, cha mẹ học sinh (hoặc người giám hộ) được tham gia ý kiến :
4. + Nội quy học sinh và những quy định có liên quan đến người học.
5. + Tổ chức phong trào thi đua.
6. + Việc tổ chức giảng dạy, học tập trong nhà trường có liên quan đến quyền lợi của học sinh.
7. Những nội dung trên được công khai bàn bạc bằng những hình thức sau:
8. Niêm yết công khai những quy định về tuyển sinh, nội dung quy chế học tập, lịch thi, kết quả thi, lên lớp, hiệu suất đào tạo, tiêu chuẩn đánh giá xếp loại học sinh, khen thưởng và kỷ luật; niêm yết công khai học phí, các khoản thu khác theo quy định....
9. Định kỳ ít nhất trong năm học 3 lần tổ chức Hội nghị các bậc cha mẹ học sinh để thông báo kế hoạch và nhiệm vụ năm học, trách nhiệm của các bậc cha mẹ, sự phối hợp giữa nhà trường với gia đình người học, thông báo kết quả học tập, rèn luyện của học sinh.
10. Giáo viên chủ nhiệm lớp là đại diện cho nhà trường tổ chức các hoạt động thực hiện dân chủ tại lớp mình, thường xuyên tiếp thu và tổng hợp ý kiến của học sinh và cha mẹ học sinh để kịp thời phản ánh cho Hiệu trưởng.
11. Đặt hòm thư góp ý hoặc hình thức góp ý khác để học sinh, cha mẹ học sinh thuận lợi trong việc đóng góp ý kiến.

MỤC IX: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ ĐOÀN THỂ TỔ CHỨC TRONG NHÀ TRƯỜNG

Điều 28. Trách nhiệm của các đoàn thể, các tổ chức trong nhà trường

Người đứng đầu các đoàn thể, các tổ chức trong nhà trường là người đại diện cho đoàn thể, tổ chức đó có trách nhiệm: cần cù thể trách nhiệm Cấp ủy Chi bộ, Ban Chấp hành CĐCS, Ban Chấp hành Đoàn trường theo các nội dung:

1. Phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức, thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

2. Nâng cao chất lượng sinh hoạt của các đoàn thể, các tổ chức, dân chủ bàn bạc các chủ trương, biện pháp thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường.

3. Ban Thanh tra nhân dân có trách nhiệm thực hiện chức năng giám sát, kiểm tra việc thực hiện Quy chế Dân chủ, có trách nhiệm lắng nghe ý kiến của quần chúng, phát hiện những vi phạm Quy chế Dân chủ trong nhà trường để đề nghị Hiệu trưởng giải quyết. Hiệu trưởng không giải quyết được thì báo cáo lên cấp có thẩm quyền trong ngành theo phân cấp quản lý để xin ý kiến chỉ đạo giải quyết.

Điều 29. Trách nhiệm của cha mẹ, người giám hộ và ban đại diện cha mẹ học sinh trong trường mầm non, phổ thông.

1. Ban đại diện cha mẹ học sinh có trách nhiệm tổ chức thu thập ý kiến đóng góp của cha mẹ học sinh để cùng nhà trường giải quyết các vấn đề sau đây:

a) Nội dung công việc có liên quan đến sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình để giải quyết những việc có liên quan đến học sinh.

b) Vận động các bậc cha mẹ học sinh thực hiện các chủ trương, chính sách, chế độ mà học sinh được hưởng hoặc nghĩa vụ phải đóng góp theo quy định.

c) Vận động các bậc cha mẹ học sinh thực hiện các hoạt động xã hội hóa giáo dục ở địa phương.

2. Cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh có thể phản ánh, trao đổi, góp ý kiến trực tiếp với nhà trường, với giáo viên hoặc thông qua Ban Đại diện cha mẹ học sinh về những vấn đề liên quan đến công tác giáo dục trong nhà trường.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

▪ Quy chế này được xem xét, sửa đổi bổ sung theo Nghị quyết của Hội nghị Cán bộ Công chức hàng năm.

▪ Các cá nhân, tổ chức, đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt quy chế này sẽ được khen thưởng, vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định.

▪ Hiệu trưởng có nhiệm vụ thực hiện và chỉ đạo thực hiện những quy định trong quy chế này phù hợp thực tế của nhà trường.

Quy chế này sẽ được biểu quyết thông qua tại buổi họp Hội đồng sư phạm ngày 05/07/2024 và có hiệu lực kể từ ngày Hiệu trưởng ký Quyết định ban hành.

BIÊN BẢN
Về việc thông qua Quy chế về thực dân chủ trong hoạt động
của Trường THCS An Phú Đông

I. Thời gian, địa điểm:

- Thời gian: 15 giờ 40 phút ngày 05 tháng 7 năm 2024.
- Địa điểm: Phòng Hội trường Trường THCS An Phú Đông.

II. Thành phần tham dự:

- Thành phần: CB – GV – NV trường.
- Vắng: 0.

- Chủ trì: Ông Trần Hữu Nguyên Chương
- Thư kí: Ông Nguyễn Minh Lý

Hiệu trưởng.
Thư kí.

III. Nội dung:

Thông qua dự thảo quy chế về việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường THCS An Phú Đông với những nội dung sau:

- Quy chế gồm có 03 Chương và 29 Điều.
- Quy định cụ thể về nhiệm vụ và phạm vi trách nhiệm cán bộ, giáo viên, nhân viên, các tổ chuyên môn và học sinh trong nhà trường.
- Thống nhất về quy chế làm việc, tạo mối quan hệ và sự phối hợp chặt chẽ có hiệu quả trong việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công.
- Xây dựng khối đoàn kết nhất trí, cộng đồng trách nhiệm để thực hiện tốt các nhiệm vụ theo phương châm phát huy quyền làm chủ của CB – GV – NV và học sinh để góp phần xây dựng nề nếp, chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước và những quy định của ngành, địa phương, cơ quan đơn vị.
- Đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ trong hoạt động của các tổ chức trong nhà trường và phát huy vai trò của các Đoàn thể trong nhà trường.
- Phòng ngừa, ngăn chặn và chống các hành vi tham nhũng, lãng phí, quan liêu, phiền hà trong Nhà trường.

100% CB – GV – CNV thống nhất với nội dung thông tin của Quy chế về thực dân chủ trong hoạt động của Trường THCS An Phú Đông.

Biên bản kết thúc lúc 16 giờ 20 phút cùng ngày./.

THƯ KÍ



Nguyễn Minh Lý

Quận 12, ngày 05 tháng 7 năm 2024



HIỆU TRƯỞNG

Trần Hữu Nguyên Chương

